

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 28,865 Thực hành**

Môn học: TMH27 Thiết kế Website

Giáo viên: Nguyễn Hữu Linh

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 08/05 đến 24/06/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182560 | Nguyễn Quang Anh   | 06/02/1999 | 5    |       | Anh       |         |
| 2   | CD182719 | Nguyễn Tuấn Anh    | 30/05/2000 | 7    |       | T.Anh     |         |
| 3   | CD182832 | Phạm Thị Lan Anh   | 27/01/2000 | 7    |       | Anh       |         |
| 4   | CD182964 | Vũ Duy Chiến       | 11/01/1997 | 2    |       | Chiến     |         |
| 5   | CD182881 | Đỗ Mạnh Cường      | 30/11/2000 | 8    |       | Cường     |         |
| 6   | CD182875 | Đỗ Trọng Đạt       | 05/11/2000 | 7    |       | Đạt       |         |
| 7   | CD183171 | Nguyễn Tiến Đạt    | 13/08/1996 |      |       |           |         |
| 8   | CD182450 | Nguyễn Hữu Đức     | 13/05/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 9   | CD182645 | Đỗ Thị Hậu Giang   | 24/04/1999 | 4    |       | Giang     |         |
| 10  | CD173911 | Vũ Trường Giang    | 09/10/1997 | 2    |       | Giang     |         |
| 11  | CD182410 | Nguyễn Danh Hà     | 07/06/2000 | 7    |       | Hà        |         |
| 12  | CD183035 | Phạm Thế Hùng      | 27/04/2000 | 6    |       | Hùng      |         |
| 13  | CD170429 | Phùng Quang Hưng   | 19/04/1998 | 7    |       | Hưng      |         |
| 14  | CD182898 | Cao Văn Khang      | 22/09/1998 | 6    |       | Khang     |         |
| 15  | CD182471 | Dương Trung Linh   | 01/09/2000 | 7    |       | Linh      |         |
| 16  | CD182758 | Lăng Đức Long      | 19/08/2000 | 6    |       | Long      |         |
| 17  | CD183084 | Hoàng Thọ Minh     | 21/04/1999 | 6    |       | Minh      |         |
| 18  | CD182634 | Trương Văn Minh    | 16/02/2000 | 8    |       | Minh      |         |
| 19  | CD182989 | Lưu Đức Nam        | 27/05/2000 |      |       |           |         |
| 20  | CD183042 | Hoàng Việt Phong   | 04/01/1999 | 6    |       | Phong     |         |
| 21  | CD182323 | Nguyễn Hữu Phúc    | 18/10/1999 | 7    |       | Phúc      |         |
| 22  | CD182436 | Nguyễn Hải Quang   | 24/12/2000 | 7    |       | Quang     |         |
| 23  | CD182580 | Phạm Minh Quý      | 23/12/2000 |      |       |           |         |
| 24  | CD182903 | Nguyễn Hùng Sơn    | 23/01/2000 | 7    |       | Sơn       |         |
| 25  | CD182821 | Nguyễn Thành Tâm   | 21/07/2000 | 7    |       | Tâm       |         |
| 26  | CD182684 | Trương Thanh Thiên | 20/08/2000 | 6    |       | Thiên     |         |
| 27  | CD183061 | Lê Văn Thọ         | 23/05/2000 | 8    |       | Thọ       |         |
| 28  | CD182681 | Bùi Thu Thủy       | 22/08/2000 | 8    |       | Thủy      |         |
| 29  | CD182709 | Nguyễn Thành Trung | 22/12/2000 | 7    |       | Trung     |         |
| 30  | CD183085 | Lê Khắc Tú         | 03/09/1999 | 5    |       | Tú        |         |
| 31  | CD182849 | Nguyễn Anh Tuấn    | 25/11/1999 | 6    |       | Tuấn      |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên    | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 32  | CD182553 | Giang Văn Vũ | 03/06/2000 | 8    |       | Vũ        |         |

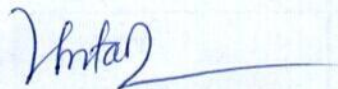
Tổng số SV tham gia thực hành.....29

Số sinh viên đạt:.....26

Ngày giáo viên nộp điểm:.....09/07/2020

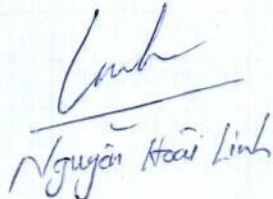
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



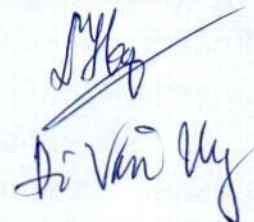
Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



Nguyễn Hoài Linh

**TRƯỞNG KHOA**



Đỗ Văn Uy